TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – LÂM ĐỒNG** Bản án số: 63/2026/HS-ST Ngày 29/8/2026	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Hữu Nghị và ông Lương Trường Giang.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Vân Anh – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Lâm Đồng* tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 –Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số: 56/2026/HSST-QĐ ngày 25 tháng 8 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh năm 1982, tại tỉnh Nghệ An; nơi thường trú: Xóm D, xã Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố B1 (nay là tổ D), phường N, tỉnh Lâm Đồng; CCCD: 040082013582; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Q (SN 1952), con bà Lê Thị L1 (SN 1953); có vợ là Võ Thị Bé P, có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2015/HSST ngày 21/7/2015 TAND thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông (Nay là TAND khu vực 6 – Lâm Đồng) xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", đã chấp hành xong (đã được xóa án tích), Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2020/HSST ngày 10/7/2020 TAND huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (Nay là TAND khu vực 8 – Lâm Đồng) xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 09/12/2025 đến ngày 15/12/2025, hiện đang được tại ngoại – Có mặt.

2. Bùi Thị B, sinh năm 1974, tại tỉnh Hưng Yên; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Tổ dân phố A (nay là Tổ dân phố H N), phường B, tỉnh Lâm Đồng; CCCD: 034174022874; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi

Thanh H (Đã chết); con bà Nguyễn Thị H1 (Đã chết); có chồng là Nguyễn Thành T (Đã chết), có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1996 và con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 09/12/2025 đến ngày 15/12/2025; hiện đang tại ngoại – Có mặt.

3. Phạm Cao H2, sinh năm 1965, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Tổ dân phố 5 (nay là Tổ dân phố N), phường Đ, tỉnh Lâm Đồng; CCCD: 051065000744; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm K (Đã chết); con bà Nguyễn Thị H3 (Sinh năm 1930); có vợ là Nguyễn Thị H1 (Sinh năm 1966), có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1989 và con nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 09/12/2025 đến ngày 15/12/2025, hiện đang tại ngoại – Có mặt.

4. Trần Thị Thu H4, sinh năm 1980, tại tỉnh Hưng Yên; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Tổ dân phố 5 (nay là Tổ dân phố N), phường Đ, tỉnh Lâm Đồng; CCCD: 034180011687; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Con ông Trần Xuân N; con bà Nguyễn Thị M; có chồng là ông Phạm Mạnh H5, có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/01/2017 bị Công an phường N (Nay là Công an phường Đ, tỉnh Lâm Đồng) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2284/QĐ-XPĐG với hình thức phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi "đánh nhau" (Đã chấp hành xong); tạm giữ từ ngày 09/12/2025 đến ngày 15/12/2025; hiện đang tại ngoại – Có mặt.

5. Phan Thị Â, sinh năm 1967, nơi thường trú: Tổ dân phố T, phường N, tỉnh Lâm Đồng; nơi ở hiện tại: Tổ dân phố A, phường N, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn Đ (Đã chết); con bà Võ Thị L2 (Đã chết); có chồng là Trần Nhật Q1 (Sinh năm 1967), có 02 con, con lớn sinh năm 1988 và con nhỏ sinh năm 1993; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2007/HSST ngày 11/5/2007 của TAND tỉnh Đắk Nông (cũ) xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc" (đã được xóa án tích). Ngày 26/12/2011 bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Đ (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc". Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2013/HSST ngày 26/3/2013 của TAND thành phố Gia Nghĩa (Nay là TAND khu vực 6) xử phạt 03 tháng tù giam về tội "Đánh bạc" chấp hành xong hình phạt, Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2016/HS-ST ngày 06/7/2016 của TAND tỉnh Đắk Nông (cũ) xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích), hiện đang tại ngoại – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 ngày 09/12/2025, Phạm Cao H2, Bùi Thị B, Trần Thị Thu H4, Nguyễn Văn L đến quán cà phê "Ân Mập" của Phan Thị Â thuộc tổ dân phố A N, phường N, tỉnh Lâm Đồng để uống cà phê. Đến khoảng 09 giờ 30 cùng ngày, khi đang ngồi uống cà phê thì H2, B, H4, L cùng rủ nhau vào phòng ngủ của Â để đánh bạc bằng hình thức đánh bài phỏm ăn tiền. Khi vào phòng Â thì cả nhóm thấy trên giường có sẵn 02 bộ bài Tây (loại 52 lá, một bộ đã qua sử dụng, một bộ còn mới) thì mọi người sử dụng 02 bộ bài này để đánh bạc. (BL 260-270, 279-287). Cách thức đánh bài phỏm như sau: Người chia bài đầu tiên sử dụng bộ bài Tây chia đều mỗi người 09 lá bài, người chia thì 10 lá, số lá bài chưa chia sẽ đặt xuống để bốc (từ ván thứ 2 thì người về nhất ở ván trước sẽ là người chia bài và sau mỗi ván bài sẽ xoay một vòng đánh ngược lại so với vòng đã đánh ở ván trước). Lần lượt từ người chia bài sẽ đánh lá bài bất kỳ cho người đi ở lượt sau, nếu lá bài đánh xuống mà trên tay người kế tiếp có thể ghép thành sảnh liền 3, 4, 5 lá bài đồng chất hoặc 3, 4 lá bài giống nhau (423, A2345, JQK, AAA, KKKK .....) thì được phép ăn (tạo thành phỏm), nếu không ăn được thì sẽ bốc 01 lá bài dưới bài bốc để ghép thành phỏm hoặc đánh tiếp. Nếu ai đánh mà bị người kế tiếp ăn thì người bị ăn phải thua chung cho người ăn 50.000d, tương tự bị ăn lá bài thứ 2 thì thua 100.000₫, bị ăn cây thứ ba thì không phải chung tiền nhưng phải chung ù đền cho những người còn lại. Nếu người đánh bị ăn cây bài của vòng đánh cuối cùng (thường gọi là ăn cây chốt hạ) thì sẽ thua 200.000₫ cho người ăn lá bài đó. Sau khi kết thúc ván bài những người có phỏm (do ăn được hay tự bốc lên tạo thành phỏm) thì sẽ tính tổng điểm các lá bài không tạo thành phỏm đang cầm trên tay để tính thắng thua với cách tính điểm từ 1 đến 13 tương ứng từ lá bài A đến lá bài K. Người nào có tổng số điểm nhỏ nhất thì sẽ về nhất, nếu có từ 02 người trở lên có số điểm bằng nhau thì ai là người hạ bài trước thì sẽ được tính là có điểm nhỏ hơn. Người về nhất ăn sẽ ăn tiền của những người còn lại. Người có số điểm nhỏ thứ 2 tính là về nhì và thua cho người về nhất 50.000đ. Người có số điểm nhỏ thứ 3 tính là về ba và thua cho người về nhất 100.000₫ và người có số điểm lớn nhất tính là về chót (về thứ 4) và thua cho người về nhất 150.000đ; Nếu ai không có phỏm (tính là cháy) thì thua cho người về nhất 200.000đ; Nếu ai có 03 phỏm hoặc hai phỏm mà không lẻ con bài nào (một phỏm gồm 5 lá bài, một phỏm gồm 4 lá bài) tính là ù thì 03 người còn lại mỗi người thua cho người ù 250.000đ, không tính ù tròn (ù với 03 phỏm trong đó có 01 phỏm có 04 lá). Nếu người nào đánh bị ăn 03 lá bài thì bị ù đền và thua cho người ù là 750.000đ, hai người còn lại không phải trả tiền ù của ván bài này.

Trong mỗi ván bài sẽ sử dụng 01 bộ bài khác bốc ngẫu nhiên 01 lá bài để làm lá bài cá. Khi kết thúc mỗi ván bài nếu ai có phỏm và có số lá bài cá nhiều hơn hoặc từ 02 người trở lên có số là bài cá bằng nhau thì xem chất của lá bài cá theo thứ tự từ lớn đến bé là cơ, rô, chuồn, bích. Ai có số lá bài cá nhiều nhất, lớn nhất và ván bài không bị cháy thì sẽ thắng những người còn lại mỗi người 50.000đ tương ứng với mỗi lá bài cá. Nếu ai có 04 lá bài cá thì sẽ tính gấp đôi số tiền ăn thua lên, tức mỗi người còn lại thua cho người có bài cá 400.000đ; Nếu ai có phỏm là tứ quý tự bốc bài tạo thành (nếu là phỏm được tạo thành từ việc ăn

01 lá bài của người khác thì không tính là tứ quý) thì ăn những người còn lại mỗi người 250.000đ; Nếu từ hai người trở lên cùng có phỏm là tứ quý thì tính tứ quý của lá bài cá lớn nhất, rồi thứ tự từ lớn đến bé là từ tứ quý K đến tứ quý A. (BL 297-305, 315-327).

Thời gian cả nhóm đánh bạc thì B thấy trên bàn để đồ dùng cá nhân cạnh giường ngủ của Â có hai bộ bài mới chưa sử dụng thì B lấy để cả nhóm sử dụng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Â đi chợ về đến quán cà phê thì thấy cả nhóm đang đánh bạc trong phòng ngủ của mình thì Â không nói gì. Sau đó, Â có cầm 02 bộ bài Tây vào trong phòng đưa cả nhóm để đánh bạc. Đến khoảng 11 giờ 30 phút thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang cùng tang vật vụ án, thu giữ: số tiền 11.300.000 đồng, 04 bộ bài tây loại 52 lá. Quá trình điều tra chứng minh được: L mang theo số tiền 2.200.000 đồng và B mang theo số tiền 3.000.000 đồng thì cả hai đã sử dụng hết vào mục đích đánh bạc, H2 mang theo số tiền 4.000.000 đồng sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc và H4 mang theo số tiền 2.100.000 đồng sử dụng 2.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 9.200.000 đồng.

Cáo trạng số: 29/CT-VKS-KV6, ngày 15-7-2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Lâm Đồng truy tố các bị cáo bị cáo Nguyễn Văn L, Phạm Cao H2, Bùi Thị B, Trần Thị Thu H4, Phan Thị Â phạm tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, khoản và điều luật áp dụng như Cáo trạng là đúng người, đúng pháp luật.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L, Phạm Cao H2, Bùi Thị B, Trần Thị Thu H4, Phan Thị Â phạm tội "Đánh bạc"

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 09 tháng – 12 tháng tù.

Xử phạt Phan Thị Â từ 06 – 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Bị cáo Bùi Thị B 25.000.000 đồng – 30.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Cao Văn H6 20.000.000 đồng – 25.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

Bị cáo Trần Thị Thu H4 20.000.000 đồng – 25.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước

Vật chứng thu giữ và xử lý: Đối với các vật chứng gồm: 04 bộ bài là công cụ sử dụng để đánh bạc hiện đang được tạm giữ tại cơ quan CSĐT Công an tỉnh L. Đối với số tiền 9.200.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang, đã được gửi vào tài khoản tạm gửi của Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng và số tiền 100.000 đồng, do không liên quan đến hành vi phạm tội Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã trả lại cho Phạm Cao H2 và Trần Thị Thu H4.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ, nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến thời điểm chuẩn bị xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản vụ việc; biên bản khám xét; vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Với động cơ, mục đích vụ lợi khoảng 09 giờ 30 giờ ngày 09/12/2025, Phạm Cao H2, Bùi Thị B, Trần Thị Thu H4, Nguyễn Văn L có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh bài phỏm với tổng số tiền là 9.200.000 đồng. Bị cáo A chó các bị cáo mượn phòng ngủ đánh bài và mang 02 bộ bài vào bbasn cho các bị cáo đanh bài ăn tiền. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền bằng hình thức chơi phỏm là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo Phạm Cao H2, Bùi Thị B, Trần Thị Thu H4, Nguyễn Văn L, Phạm Thị Â1 phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi

phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....”

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng được Nhà nước bảo hộ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Trong vụ án này, các bị cáo tham gia bộc phát, không có ai là người rủ rê, lôi kéo và thực hiện với vai trò là người thực hành tích cực với số tiền gần tương đương nhau.

Các bị cáo Nguyễn Văn L và Phan Thị Â có nhân thân xấu: Bị cáo Nguyễn Văn L: Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2015/HSST ngày 21/7/2015 TAND thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông (Nay là TAND khu vực 6 – Lâm Đồng) xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong (đã được xóa án tích), Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2020/HSST ngày 10/7/2020 TAND huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (Nay là TAND khu vực 8 – Lâm Đồng) xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” Bị cáo Phan Thị Â: Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2007/HSST ngày 11/5/2007 của TAND tỉnh Đắk Nông (cũ) xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” (đã được xóa án tích). Ngày 26/12/2011 bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Đ (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2013/HSST ngày 26/3/2013 của TAND thành phố Gia Nghĩa (Nay là TAND khu vực 6) xử phạt 03 tháng tù giam về tội “Đánh bạc” chấp hành xong hình phạt, Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2016/HS-ST ngày 06/7/2016 của TAND tỉnh Đắk Nông (cũ) xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Phạm Cao H2, Bùi Thị B, Trần Thị Thu H4 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Trần Thị Thu H4 có ông bà nội là người có công với cách mạng được Nhà nước trao tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo Phạm Văn H7 có mẹ là người có công trong kháng chiến chống mỹ cứu nước được chủ tịch nước tặng huân chương kháng chiến, do đó các bị cáo H7 và H4 được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về vai trò, hình phạt đối với các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng tiếp nhận ý trí nên phải chịu trách nhiệm theo số tiền sử

dụng vào việc đánh bạc. Bị cáo Â cho các bị cáo sử dụng phòng ngủ của Â tại nhà mình để đánh bạc, Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Â đi chợ về đến quán cà phê thì thấy cả nhóm đang đánh bạc trong phòng ngủ của mình thì Â không nói gì. Sau đó, Â có cầm 02 bộ bài Tây vào trong phòng đưa cả nhóm để đánh bạc. Bị cáo B lấy 02 bộ bài trên bàn trong phòng ngủ của Â để cả nhóm sử dụng và bị cáo B có số tiền đánh bạc nhiều nên hình phạt của bị cáo B cao hơn các bị cáo còn lại.

[7]. Từ những nhận định, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo Nguyễn Văn L và Phan Thị Â ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét thấy, các bị cáo Bùi Thị B, Phạm Cao H2, Trần Thị Thu H4 phạm tội lần đầu, phạm tội ít nghiêm trọng, đều có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và có tài sản nên cần áp dụng nguyên tắc xử phạt tiền là hình phạt chính quy định tại Điều 3 của Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[9]. Về các biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 9.200.000 đồng là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước; Đối 04 bộ bài tây là các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu cho tiêu huỷ.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo theo Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 3, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Phạm Cao H2, Bùi Thị B, Trần Thị Thu H4, Phan Thị Â phạm tội "Đánh bạc".

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm s khoản 1 Điều 51, của Bộ luật Hình sự.

1.1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/12/2025 – 15/12/2025. Thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

1.1.2. Xử phạt bị cáo Phan Thị Â 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Bùi Thị B 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo:

1.2.1. Cao Văn H6 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

1.2.2. Trần Thị Thu H4 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 04 bộ bài là công cụ sử dụng để đánh bạc hiện đang được tạm giữ tại cơ quan CSĐT Công an tỉnh L.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 9.200.000đ (Chín triệu hai trăm nghìn) đồng *(Hiện đang nộp vào tài khoản tạm gửi của Văn phòng Cơ quan cảnh sát điều tra* công an tỉnh L*)*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Cao H2, Bùi Thị B, Trần Thị Thu H4, Nguyễn Văn L, Phan Thị Â mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PV06, PC 10 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 6 – Lâm Đồng;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Bùi Thị Ngọc